

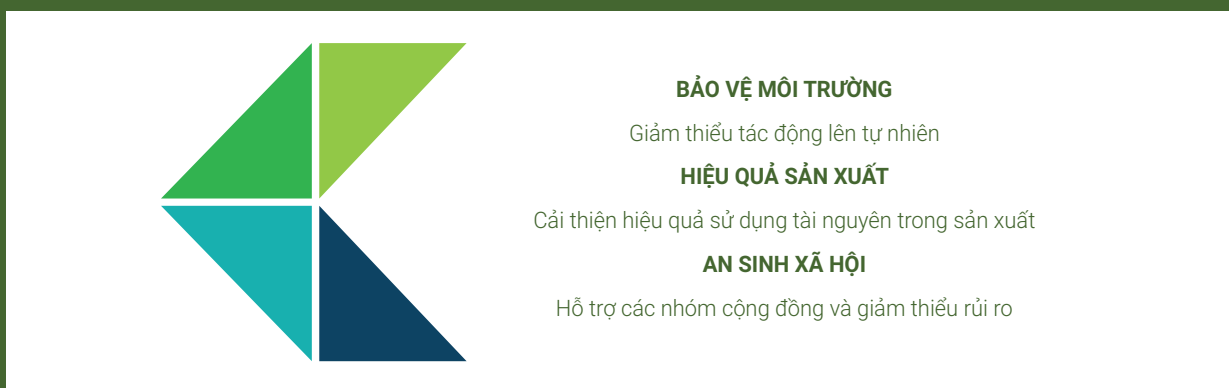
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN VÀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN (RECP) LÀ GÌ?

Sản xuất và tiêu dùng bền vững đang được coi là ưu tiên hàng đầu của các chương trình nghị sự quốc tế. Ở cấp độ toàn cầu, phát triển công nghiệp bền vững đã trở thành thông lệ và chìa khóa cho vấn đề này chính là thông qua sử dụng Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn.

RECP đòi hỏi phải áp dụng liên tục các chiến lược môi trường mang tính phòng ngừa đối với các quá trình sản xuất, sản phẩm và dịch vụ để tăng cường hiệu quả và giảm rủi ro cho cộng đồng cũng như môi trường. RECP đề cập đến ba phương diện bền vững theo cách thức vừa riêng biệt vừa đồng bộ:



Hiện nay, ở các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi đang diễn ra sự thay đổi theo hướng giảm sử dụng tài nguyên, bởi chúng ta vẫn luôn có thể phát triển hơn mà không gây nguy hại cho xã hội và môi trường. Bằng cách thực hiện các giải pháp RECP, các doanh nghiệp có thể giảm cường độ sử dụng vật liệu, năng lượng và phát sinh ô nhiễm trên một đơn vị sản lượng công nghiệp, nhờ đó, thu nhỏ dấu chân sinh thái toàn cầu, đồng thời nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.

- Mạng lưới toàn cầu về RECP – RECPnet -

Công ty TNHH Trung tâm Sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC)

Địa chỉ: Phòng 228B, Tòa nhà Thư viện Tạ Quang Bửu,

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Số 01 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: vncpc.org

Email: vncpc@vncpc.org

Điện thoại: (84 - 24) 3868 4849

LỜI NÓI ĐẦU

Trong 25 năm qua, sự phát triển công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp (KCN) đã góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng GDP bình quân trên 6%/năm của Việt Nam. Tuy nhiên, điều này cũng kéo theo nhu cầu tiêu thụ năng lượng, tài nguyên tăng và gây ra những vấn đề nghiêm trọng về môi trường như ô nhiễm, suy giảm hệ sinh thái và cạn kiệt tài nguyên, nhất là nguồn nước. Sự phát triển bền vững của nước ta đang đứng trước nhiều thách thức, mà điển hình là:

- ✔ Cải thiện hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới;
- ✔ Nước ta là một trong 5 quốc gia chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu;
- ✔ Trình độ công nghệ và quản lý doanh nghiệp tụt hậu so với các nước phát triển trong khu vực.

Chính vì vậy, Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh của Việt Nam giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến 2050 đã nhấn mạnh vào Giảm cường độ phát thải khí nhà kính & tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo và Xanh hóa sản xuất – là hai trong ba nhiệm vụ chiến lược.

Trong năm 2017, Công ty TNHH Trung tâm Sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC) đã tập trung vào hoạt động thúc đẩy áp dụng tiếp cận RECP tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và theo ngành. Thông qua các hoạt động xây dựng năng lực, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật của VNCPC, các doanh nghiệp đã xây dựng và thực hiện các giải pháp RECP nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguyên vật liệu, năng lượng, nước, quản lý an toàn hóa chất và giảm phát sinh chất thải. Điều này đã mang lại những lợi ích cụ thể về kinh tế, môi trường cho doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng, cũng như bảo tồn tài nguyên phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của đất nước.

Mong muốn lớn nhất của chúng tôi là các doanh nghiệp duy trì kết quả đã đạt được khi tham gia các dự án và nhân rộng việc thực hiện RECP trong các ngành và KCN khác.

Nhân dịp này, VNCPC xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các cơ quan đối tác: VASEP, WWF Việt Nam, WWF Áo, khoa Thủy sản (trường Đại học Cần Thơ), Sofies Thủy Sản, Văn phòng dự án KCN sinh thái (Bộ KH&ĐT), Ban QLKCN tỉnh Ninh Bình, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ và các doanh nghiệp về những đóng góp và sự hợp tác hiệu quả trong quá trình thực hiện các dự án. Chúng tôi, VNCPC cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và lời cảm ơn chân thành tới EU, SECO và UNIDO đã tin tưởng trao cho chúng tôi thực hiện các dự án quan trọng trong thời gian qua.

PGS TS. Trần Văn Nhân, Giám đốc Công ty TNHH Trung tâm Sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC)







NỘI DUNG

- 3 Lời nói đầu
- 6 Giới thiệu về VNCPC
- 7 Những con số ấn tượng từ các dự án

Các dự án tiêu biểu trong năm 2017

- 9 Xây dựng Chuỗi cung ứng Cá tra bền vững tại Việt Nam (SUPA)
- 14 Quỹ ủy thác Tín dụng Xanh (GCTF)
- 16 Triển khai Sáng kiến Khu công nghiệp Sinh thái hướng tới mô hình khu Công nghiệp Bền vững tại Việt Nam (EIP)
- 19 Giảm thiểu Chất thải Công nghiệp vì nền Sản xuất phát thải Carbon thấp (LOW CARBON)
- 22 Hỗ trợ đào tạo và tư vấn xây dựng kế hoạch Tăng trưởng xanh cho các doanh nghiệp
- 24 Sử dụng Hiệu quả Tài nguyên trong Công nghiệp (IFC)
- 26 Nhà tài trợ – Mạng lưới – Đối tác
- 28 Tuyên ngôn Davos về thúc đẩy RECP



VỀ CHÚNG TÔI VNCPC

Công ty TNHH Trung tâm Sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC) có tiền thân là Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam - được thành lập năm 1998 trong khuôn khổ dự án US/VIE/96/063, ký kết giữa Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) và Bộ Giáo dục & Đào tạo, với sự tài trợ của Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO).

Hiện VNCPC là thành viên chính thức trong mạng lưới toàn cầu của UNIDO - UNEP về "Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn" (RECP).

Hướng tới xây dựng một nền sản xuất và tiêu thụ bền vững (SCP) ở Việt Nam cũng như các nước trong khu vực, VNCPC tập trung cung cấp các dịch vụ đào tạo năng lực và tư vấn triển khai RECP và RECP+ (đổi mới sinh thái, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, EMS/ISO14000) tới nhiều đối tượng khách hàng: doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ, đơn vị đào tạo và nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước, v.v...

SỨ MỆNH

Trên nguyên tắc "Hợp tác cùng phát triển bền vững" và không vì lợi nhuận, VNCPC mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua dịch vụ khoa học - công nghệ tiên tiến, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

VNCPC tạo ra môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và các điều kiện tốt nhất để đội ngũ cán bộ phát triển năng lực.

TẦM NHÌN

Với mong muốn góp phần xây dựng một tương lai bền vững, VNCPC phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu Việt Nam và khu vực, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ trong công nghiệp về nâng cao Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm huyết - Sáng tạo - Trách nhiệm vì sản xuất và tiêu dùng bền vững
Tôn trọng - Chia sẻ - Học hỏi - Hợp tác để cùng phát triển

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG TỪ CÁC DỰ ÁN

• EIP

Triển khai RECP đã giúp các doanh nghiệp tham gia dự án tiết kiệm 32,86 tỷ đồng (tương đương 1.448.215 USD) nhờ tiết giảm tiêu thụ nguyên vật liệu, nước, năng lượng và hóa chất phục vụ sản xuất.

• SUPA

2 - 5 tỷ đồng/năm là chi phí mỗi doanh nghiệp tiết giảm được khi tham gia dự án.

• GCTF

50% là mức GCTF hỗ trợ bảo lãnh tài chính khi doanh nghiệp vay vốn để đổi mới công nghệ.

25% là mức trả thưởng bằng tiền tối đa cho doanh nghiệp khi dự án đổi mới công nghệ đạt được hiệu quả mong muốn.

• LOW CARBON

Tiết kiệm 1,08 triệu kwh/năm (tương đương 80.000 USD) và cắt giảm 621 tấn CO₂/năm là kết quả các doanh nghiệp chế biến cà phê và gạo đã đạt được khi tham gia dự án.

A photograph of a rice mill facility. In the background, a worker in a blue shirt and shorts is operating a machine. The foreground and middle ground are filled with several large, white, industrial rice mill machines. Some machines have their doors open, and several large, round, woven baskets are placed on the floor in front of them. The facility has a concrete floor and a blue corrugated metal wall in the background. A red sign with white text is visible on the wall. The text "CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2017" is overlaid in large, green, bold letters in the center of the image.

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2017

Dự án SUPA thúc đẩy áp dụng thực hành bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng cá tra bằng việc tiếp cận tất cả các mắt xích của chuỗi và tăng cường sự hợp tác giữa các bên liên quan.

Hợp phần “kéo” tập trung tạo lập các liên kết thị trường, tăng cường truyền thông nhằm cải thiện hình ảnh của sản phẩm cá tra Việt Nam trong mắt người tiêu dùng châu Âu.

Hợp phần “đẩy” giúp nâng cao năng lực và hỗ trợ về kỹ thuật cho khâu sản xuất và chế biến để tăng cường hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm của thị trường châu Âu.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Liên minh châu Âu (EU) thông qua Chương trình Switch-Asia

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Các đối tác thực hiện: VNCPC, VASEP, WWF Áo, WWF Việt Nam

Thời gian triển khai: 2013 - 2017

Website: <http://vncpc.org/project/supa>; www.supa.vasep.com.vn

Lĩnh vực: Thủy sản

Khu vực: Đồng bằng sông Cửu Long

Liên hệ:

Ông Lê Xuân Thịnh - Quản lý dự án, VNCPC

Email: thinh.lx@vncpc.org | Tel: (84-24) 3868 4849 - ext 28



XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG CÁ TRA BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM





KẾT QUẢ HỢP PHẦN “KÉO”

Năm 2017 là dấu mốc quan trọng của dự án SUPA, và cũng là năm tổng kết các hoạt động kéo dài trong bốn năm (2013-2017) của dự án.

1. TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI SẢN XUẤT VỚI THỊ TRƯỜNG

Nhờ các hoạt động kết nối sản xuất với thị trường, hình ảnh sản phẩm cá tra Việt Nam đã được cải thiện với các nhà bán lẻ châu Âu và các đơn vị liên quan, đặc biệt về hiện trạng sản xuất cá tra.

Cụ thể, dự án đã tổ chức các hoạt động tham gia hội chợ xúc tiến thương mại cho đoàn các nhà nhập khẩu và bán lẻ châu Âu cùng 12 doanh nghiệp thủy sản của Việt Nam. Các doanh nghiệp chế biến cá tra Việt Nam đã có hiểu biết tốt hơn về thị trường thông qua hoạt động tham dự Hội chợ Thủy sản Quốc tế tại Bỉ và tham quan siêu thị tại Bỉ, qua đó 1 doanh nghiệp đã thương thảo thành công đơn hàng xuất khẩu cho siêu thị tại Bỉ.

Ngoài ra, dự án đã tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp cá tra, các nhà bán lẻ và nhà nhập khẩu châu Âu cùng cơ quan quản lý Việt Nam nhằm đưa ra các gợi ý, khuyến nghị về hướng đi bền vững cho ngành cá tra Việt Nam.


Trong đó, 2 diễn đàn đối thoại về cá tra tại Việt Nam với sự tham gia của 300 đại biểu và 2 hội nghị bàn tròn tại châu Âu với khoảng 100 đại biểu đã được tổ chức thành công.

2. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Dự án đã thực hiện những nghiên cứu về thực trạng chính sách hiện hành tại Việt Nam liên quan đến sự phát triển của ngành cá tra, trên cơ sở đó phân tích khoảng trống về chính sách của Việt Nam, so sánh với các nước châu Á xuất khẩu cá tra khác.

Bản báo cáo này đã được tham vấn cùng các chuyên gia, sau đó gửi tới các cơ quan quản lý có liên quan nhằm kiến nghị về những định hướng giúp Việt Nam có thể phát triển bền vững ngành cá tra nói riêng cũng như thủy sản nói chung.

Dự án cũng đã tổ chức hội thảo giới thiệu về chính sách của các nước châu Âu cho hơn 30 chuyên gia làm chính sách ở Việt Nam.



3. DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH ĐẠT CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG ASC

Dự án đã hỗ trợ 33 doanh nghiệp nuôi cá tra được cấp chứng nhận bền vững ASC – một yếu tố góp phần đảm bảo chỗ đứng của sản phẩm cá tra trên thị trường và ngày càng thâm nhập sâu hơn vào thị trường châu Âu, cũng như tiềm năng tiếp cận với các thị trường khác. Đây cũng sẽ là “đòn bẩy” để thúc đẩy các doanh nghiệp, trang trại tư nhân trong vùng tiếp tục triển khai kế hoạch nâng cao năng lực và chất lượng sản xuất để đạt chứng nhận ASC.

Các hoạt động đào tạo chuyên sâu về tiêu chuẩn ASC và xây dựng kế hoạch hành động đã góp phần thiết lập mối liên kết giữa các nhà nuôi cá – nhà sản xuất giống – các nhà cung cấp nguyên liệu đạt chứng nhận bền vững, nhằm hướng tới chuỗi cung ứng cá tra bền vững.

4. VẬN HÀNH TRANG TRẠI MẪU VÀ TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Trang trại mẫu có diện tích 2,4 ha gồm 10 ao nuôi thí nghiệm trên địa bàn quận Cái Răng (Cần Thơ). Tại đây, các kỹ thuật tiên tiến, thực hành bền vững đã được áp dụng. Các kết quả đạt được từ trang trại mẫu đã giúp cho người nuôi cá tra ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cải thiện chất lượng con giống, nâng cao chất lượng trong nuôi cá thịt, rút ngắn thời gian nuôi, khắc phục tình trạng dịch bệnh, giảm chi phí cũng như tối ưu hóa lượng thức ăn cung cấp, tăng lợi nhuận và góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Địa điểm này cũng là nơi tham quan và tập huấn cho 20 khóa nghiên cứu thực tế, với sự tham gia của 500 học viên là cán bộ kỹ thuật đến từ các trại nuôi cá tra, trại ương giống, và các cán bộ quản lý, chi cục thủy sản địa phương.

Sau các đợt nuôi cá thử nghiệm, với sự đồng ý của Cơ quan tài trợ EC, dự án đã dùng toàn bộ số tiền từ thu hoạch cá để hỗ trợ 108 hộ nghèo khu vực xung quanh dự án có một cái Tết cổ truyền ấm cúng.

KẾT QUẢ HỢP PHẦN “ĐẦY”

1. DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN CÁ TRA ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ THỰC HIỆN RECP

Dự án đã hỗ trợ đào tạo và thực hiện RECP cho 72 nhà máy chế biến cá tra tại An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang, Tiền Giang, Bến Tre và Cần Thơ bao gồm đánh giá RECP chuyên sâu tại 54 nhà máy và đào tạo kiến thức cơ bản về RECP cho 300 cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp.



Cán bộ VNCP thực hiện đánh giá RECP tại nhà máy

Trong thời gian dự án, trung bình mỗi doanh nghiệp đã thực hiện 15 giải pháp, giúp cắt giảm tiêu thụ điện 18-20% và nước 26-30%, qua đó chi phí sản xuất giảm 2-5 tỷ đồng/năm.

Kết thúc dự án, các doanh nghiệp có năng lực tự triển khai và duy trì RECP để tiếp tục cải thiện hiệu quả sản xuất và giảm tác động môi trường. Một số doanh nghiệp thông qua tư vấn của chuyên gia đã phát triển các cơ hội đầu tư lớn và lập hồ sơ tiếp cận vốn vay ưu đãi của ngân hàng để thay đổi công nghệ.

Kết quả cải thiện của 54 SMEs:

Sử dụng tài nguyên	Tiết kiệm
Điện/Năng Lượng	33.676.245 kwh/năm
Nước	937.420 m ³ /năm
Phát thải	Cắt giảm
CO ₂	21.168 tấn/năm

Ngoài ra, dự án đã phổ biến tiếp cận RECP tới 120 trại nuôi cá tra ở đồng bằng sông Cửu Long thông qua hoạt động đánh giá nhanh RECP.

2. PHÁT TRIỂN CÁC KỸ THUẬT RECP TIÊN TIẾN TRONG ƯƠNG VÀ NUÔI CÁ TRA

Thông qua nghiên cứu và phối hợp thí điểm cùng một số doanh nghiệp ương nuôi cá tra, 20 kỹ thuật RECP tiên tiến đã được phát triển, thử nghiệm và ứng dụng rộng rãi trong vùng dự án. Dưới đây là một số kết quả điển hình:

- ✓ Nâng tỷ lệ thụ tinh từ 81% lên 97%, tỷ lệ nở từ 85% lên 94%;
- ✓ Nâng cao tỉ lệ sống và giảm tỷ lệ chuyển đổi (FCR) trong quá trình ương;
- ✓ Nâng cao tỷ lệ tăng trưởng, giảm thiểu lượng phốt pho thải vào môi trường bằng cách bổ sung enzyme phytase vào thức ăn;
- ✓ Giảm 8-10% chi phí sản xuất cho mỗi kg cá tra.



Các kỹ thuật tiên tiến đã được áp dụng trong việc ương và nuôi cá tra

3. ĐỔI MỚI SẢN PHẨM BỀN VỮNG (SPI)

Hoạt động đổi mới sản phẩm bền vững đã giúp tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng, hạn chế chất thải và sản phẩm phụ trong chế biến cá tra.

Dự án đã tổ chức hoạt động đồng sáng tạo với sự tham gia của 2 nhóm đại diện người tiêu dùng châu Âu và 20 nhóm người tiêu dùng tại Việt Nam. Từ đó, các doanh nghiệp và chuyên gia đã nghiên cứu, phát triển và chuyển giao thành công 20 sản phẩm cho 7 doanh nghiệp, bao gồm 10 sản phẩm mới và 10 sản phẩm được cải tiến theo hướng bền vững hơn. Như vậy, mọi thành phần của con cá tra đều được tận dụng và đem lại giá trị gia tăng, đồng thời phát triển thị trường nội địa do loại hình sản phẩm đã phong phú và đa dạng hơn.



Đổi mới sản phẩm giúp hạn chế chất thải và đem lại giá trị gia tăng trong chế biến cá tra

4. TẬP HUẤN VÀ PHỔ BIẾN KỸ THUẬT ƯƠNG VÀ NUÔI CÁ TRA CHO HỘ CHĂN NUÔI, CÁN BỘ KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ

Dự án đã tổ chức 24 chuyến tham quan 1 ngày cho 665 học viên. Các hội thảo đầu bờ được tổ chức tại một số trang trại lớn và điển hình như Hùng Vương, Caseamex, Vemedim,... và trang trại mẫu. Các chủ đề được trải rộng bao gồm yêu cầu thị trường và truy xuất nguồn gốc, quản lý nước trong nuôi cá tra, chứng chỉ ASC, các vấn đề liên quan đến hóa chất và dịch bệnh.

Các học viên có cơ hội được tiếp cận với các thông tin và kỹ thuật thực tiễn để áp dụng thực hành tại cơ sở mình, đồng thời hình thành các cam kết áp dụng tiêu chuẩn chứng nhận bền vững.

17 lớp tập huấn (1/2 ngày) với 903 người tham gia, 6 hội thảo kỹ thuật với 800 đại biểu tham dự cũng đã được tiến hành. Qua đó, các hộ nuôi ương cá tra đã được trang bị các kiến thức và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, được tiếp cận với các kỹ thuật ương nuôi tiên tiến. Các cán bộ quản lý địa phương được nâng cao nhận thức, cập nhật thông tin để hỗ trợ cho công tác quản lý ngành cá tra.



Tập huấn cho các cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp thủy sản

5. QUẢNG BÁ THÔNG TIN VÀ PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Ngoài việc tham gia các sự kiện như hội nghị bàn tròn, hội thảo phổ biến kiến thức, hội thảo công nghệ trong mạng lưới SWITCH – Asia giữa các bên liên quan tại Việt Nam và châu Âu, dự án còn có các hình thức truyền thông khác bao gồm các tờ rơi, ấn phẩm xuất bản, phóng sự truyền hình và bản tin.

Bên cạnh đó, một diễn đàn điện tử (e-platform) cũng được thiết lập để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hữu ích cho các doanh nghiệp, hộ nuôi, chuyên gia, nhà quản lý trong toàn bộ chuỗi cung ứng cá tra.

Mục đích của GCTF là hỗ trợ tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) của Việt Nam đầu tư trung và dài hạn cho công nghệ sạch hơn nhằm giảm đáng kể các tác động môi trường.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO)

Đối tác thực hiện: VNCP, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Á Châu

Website: gctf.vncpc.org

Thời gian thực hiện: 2007 - 2017

Lĩnh vực: Công nghiệp và một số ngành dịch vụ

Khu vực: Việt Nam

Liên hệ:

Bà Nguyễn Lê Hằng - Điều phối viên Quỹ, VNCP

Email: hang.nl@vncpc.org | (84-24) 3868 4849 - ext 14



QUỸ ỦY THÁC TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM



Swiss Confederation for Economic Affairs (SECO)



TECHCOMBANK



VNCP
VIỆT NAM CREDIT PROMOTION CENTER



Ra mắt vào năm 2007, GCTF đã kết thúc 10 năm hoạt động vào tháng 6/2017. Trong năm 2017, Quỹ đã và đang xét trả thưởng cho 2 dự án gồm: (1) thay lò hơi ở Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam, và (2) thay các máy ép nhựa lạc hậu ở Công ty TNHH Đại Hưng Tín với mức trả thưởng là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HÀ NAM

Dự án thay lò hơi ghi xích đốt than tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam bằng lò hơi tăng sôi đốt sinh khối đã được thực hiện thành công với sự hỗ trợ của GCTF.

Việc đầu tư thay đổi này đã giúp công ty sử dụng lượng sinh khối phát sinh từ các hoạt động nông nghiệp, chế biến gỗ như vỏ trấu, mùn cưa, phụ phẩm trồng trọt..., do đó giảm được lượng than tiêu thụ. Tổng đầu tư của dự án là 468.630 USD.

Công ty đã được GCTF hỗ trợ bảo lãnh 50% số tiền được phê duyệt giải ngân từ Techcombank là 362.108 USD. Bên cạnh đó, công ty đã nhận được khoản trả thưởng từ Quỹ tương đương 25% giá trị giải ngân (89.030 USD).

Lò hơi tăng sôi mới sử dụng nhiên liệu sinh khối là loại nhiên liệu tái tạo, với phát thải CO₂ thuộc vòng tuần hoàn tự nhiên nên đã giảm gần như hoàn toàn phát thải này trong quá trình sản xuất hơi tại doanh nghiệp. Tổng lượng giảm phát thải CO₂ ước đạt ~5.900 tấn/năm.

Đầu tư công nghệ sạch	Lợi ích môi trường		Tiết kiệm về kinh tế		
	Phát thải CO ₂ (t/t Cũ/mới)	% phát thải CO ₂ giảm	Tổng tiết kiệm (USD/năm)	Tổng đầu tư đã giảm sau trả thưởng (USD)	Thời gian hoàn vốn còn lại (năm)
Thay thế lò hơi ghi xích đốt than bằng lò hơi tăng sôi đốt sinh khối	657,2 / 4,94	99%	132.876	378.103	2,85

Một số tác động cải thiện đáng chú ý khác bao gồm:

- ✔ Giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch (than);
- ✔ Giảm chi phí đầu vào (nhiên liệu);
- ✔ Cắt bỏ hoàn toàn lượng xỉ than thải bỏ ra môi trường;
- ✔ Giảm việc đốt bỏ sinh khối tự phát làm ảnh hưởng tới người dân.

"Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam luôn nỗ lực cải tạo dây chuyền sản xuất hướng tới bảo đảm chất lượng sản phẩm và giảm tác động tiêu cực đối với môi trường; hài hòa giữa lợi ích của công ty và lợi ích người lao động"

- Ông Phạm Văn Hà, Giám đốc -

Hợp phần “Đào tạo năng lực và tư vấn triển khai Sử dụng hiệu quả Tài nguyên và Sản xuất sạch hơn tại Việt Nam” của dự án nhằm mục tiêu giúp các doanh nghiệp tăng năng suất, giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, các chất gây ô nhiễm, cũng như cải thiện hiệu quả sử dụng nước và quản lý an toàn hóa chất trong 3 KCN được lựa chọn của Việt Nam. Đây được coi là một bước thay đổi ở cấp độ doanh nghiệp đóng góp vào việc chuyển đổi các khu công nghiệp hiện tại thành khu công nghiệp sinh thái.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Quỹ Môi trường Toàn cầu, Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ

Cơ quan quản lý dự án: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cơ quan điều hành thực hiện: UNIDO và Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đối tác thực hiện: VNCPC, Ban quản lý KCN thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ và tỉnh Ninh Bình

Thời gian thực hiện: 2015- 2019

Liên hệ:

Ông Đinh Mạnh Thắng - Quản lý hợp phần, VNCPC

Email: thang.dm@vncpc.org | Tel: (84-24) 3868 4849 - ext 25



Eco-Industrial Park Vietnam

TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI HƯỚNG TỚI MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM



Hợp phần này kéo dài 24 tháng và được chia làm 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài 8 tháng bao gồm các hoạt động đào tạo RECP, tư vấn RECP (bao gồm 4 module) và quan trắc kết quả thực hiện và duy trì RECP (được tiến hành tại mốc thời gian 3 và 6 tháng sau khi kết thúc hoạt động tư vấn RECP).

1. QUAN TRẮC KẾT QUẢ TRIỂN KHAI RECP CỦA GIAI ĐOẠN 1

Hoạt động đào tạo và tư vấn RECP của giai đoạn 1 được triển khai tại 23 doanh nghiệp đã hoàn thành vào tháng 8/2016. Trong năm 2017, 2 đợt quan trắc theo dõi kết quả giai đoạn 1 đã được tiến hành tại 2 mốc thời gian quy định, nhằm cập nhật hiệu quả thực hiện và duy trì RECP tại doanh nghiệp.



Sử dụng nước thải sau xử lý để tưới cây

Theo đó, áp dụng RECP đã giúp các doanh nghiệp tiết kiệm khoảng 32,86 tỷ đồng (tương đương 1.448.215 USD) nhờ tiết kiệm nguyên vật liệu, nước, năng lượng và hóa chất... phục vụ sản xuất.

Khu Công Nghiệp	Số doanh nghiệp	Tiết kiệm chi phí
Khánh Phú (Ninh Bình)	7	12,75 tỷ đồng (~ 561.922 USD)
Trà Nóc 1& 2 (Cần Thơ)	10	8,77 tỷ đồng (~386.514 USD)
Hòa Khánh (Đà Nẵng)	6	11,34 tỷ đồng (~ 499.780 USD)

Đầu vào	Giảm tiêu hao tài nguyên hàng năm		
	Đà Nẵng	Cần Thơ	Ninh Bình
Nguyên liệu (tấn)	2.571	0	98
Than (tấn)	2.180	0	2.860
Nhiên liệu (tấn)	20 (dăm gỗ)	54 (trấu)	15,8 (gas)
Điện (kwh)	1.034.300	4.106.215	1.223.050
Nước (m ³)	6.600	114.963	10.230
Hóa chất (tấn)	0	4	6,6

Dòng thải	Giảm phát thải hàng năm			
	Đà Nẵng	Cần Thơ	Ninh Bình	Tổng cộng
CO ₂ (tấn)	4.854	3.348	6.307	11.273
COD (kg)	2.204	35.615	801	38.620
BOD (kg)	726		352	1.078
Teq PCDD/F (µg)	1.480,4	368,6	1.948,4	3.797,4
Chất thải rắn (tấn)	2.571	0	98	2.669

2. HOÀN THÀNH HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN RECP CỦA GIAI ĐOẠN 2

Hoạt động đào tạo và tư vấn RECP của giai đoạn 2 đã kết thúc với 2 module làm việc cuối cùng tại doanh nghiệp trong năm 2017.

Trong giai đoạn này, có 23 công ty tại 2 khu công nghiệp (12 ở Đà Nẵng và 11 ở Cần Thơ) đã hoàn thành đủ 1 chu trình triển khai RECP.



Thực hiện RECP đã giúp doanh nghiệp tiết giảm đáng kể các chi phí sản xuất

Tổng số cán bộ doanh nghiệp được đào tạo thực tiễn tại nhà máy là 72 người (gồm 35 ở Đà Nẵng và 37 ở Cần Thơ). Tiết kiệm hàng năm đạt được tại các doanh nghiệp tham gia như sau:

- ✓ Đà Nẵng: 1,39 tỷ đồng (~ 61.348 USD)
- ✓ Cần Thơ: 13,99 tỷ đồng (~ 616.572 USD)



Đầu vào	Giảm tiêu thụ tài nguyên hàng năm	
	Đà Nẵng	Cần Thơ
LPG (kg)	1.164	
Điện (kwh)	721.675	2.907,18
Nước (m ³)	11.762	40.985

Dòng thải	Giảm phát thải hàng năm		
	Đà Nẵng	Cần Thơ	Tổng cộng
CO ₂ (tấn)	588,8	2.370,5	2.899,3
COD (kg)	588,1	1.528,5	2.116,6
Teq PCDD/F (µg)	58,5	212,1	270,6

3. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN RECP CỦA GIAI ĐOẠN 3

Đào tạo

Đại diện của các doanh nghiệp không chỉ được cung cấp những kiến thức chung về RECP mà còn được làm quen với các công cụ đánh giá, bí quyết tích hợp chúng vào các hoạt động hàng ngày tại nhà máy.

Địa điểm	Số doanh nghiệp	Số học viên
Đà Nẵng	12	18
Cần Thơ	9	22
Ninh Bình	12	30

Chất lượng đào tạo được các học viên đã đánh giá cao thông qua phiếu đánh giá cuối khoá học.

Đánh giá RECP

Giai đoạn 3 đã đi được nửa chặng đường trong năm 2017 tại 26 doanh nghiệp, trong đó, Đà Nẵng: 7 doanh nghiệp, Cần Thơ: 11 doanh nghiệp, Ninh Bình: 8 doanh nghiệp. Dự kiến giai đoạn này sẽ hoàn thành trong tháng 5/2018.

Dự án nằm trong khuôn khổ Chương trình hợp tác của UNIDO - UNEP về Sử dụng Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn (RECP). Mục tiêu chung của dự án là: cải thiện môi trường địa phương; giảm phát thải khí nhà kính và mang lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp. Tại Việt Nam, dự án đã và đang hỗ trợ cho hai ngành chế biến gạo và cà phê.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO)

Điều phối: Tổ chức Công nghiệp Liên hợp Quốc (UNIDO)

Đối tác thực hiện: VNCPC, Sofies (Thụy Sĩ), Tổng công ty Lương thực Miền Nam (Vinafood II), Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Công ty Cơ khí Viết Hiên

Thời gian thực hiện: 2013 - 2017

Lĩnh vực: Chế biến gạo và cà phê

Khu vực: Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

Liên hệ:

Ông Nguyễn Thành Trung - Quản lý dự án, VNCPC

Email: trung.nt@vncpc.org | Tel: (84-24) 3868 4849 - ext 26

GIẢM THIỂU CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP VÌ NỀN SẢN XUẤT PHÁT THẢI CARBON THẤP



1. TIẾT KIỆM NGUYÊN LIỆU, NĂNG LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Năm 2017, dự án không triển khai đánh giá RECP cho các công ty như mọi năm mà chủ yếu tập trung vào tổ chức 2 hội thảo cho ngành gạo và ngành cà phê cùng hoạt động xây dựng cơ chế hợp tác với đối tác của dự án “Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam” - VnSAT.

Hội thảo “Công nghệ nhiệt phân cải thiện chất lượng cà phê” (Buôn Ma Thuột, 10/11/2017) đã thu hút được sự quan tâm của 130 đại biểu. Các kết quả triển khai đánh giá RECP tại các doanh nghiệp chế biến cà phê đã được trình bày tại hội thảo. Qua 4 năm triển khai, dự án đã hướng dẫn, hỗ trợ 10 doanh nghiệp chế biến gạo cùng 10 công ty chế biến cà phê thực hiện đánh giá hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn. Kết quả đã giúp các doanh nghiệp này tiết kiệm 1,08 triệu kwh/năm tương đương 80.000 USD, cắt giảm 621 tấn CO₂/năm.

Thành công nổi bật của dự án là đã thực hiện được mục tiêu của chương trình về chuyển giao công nghệ thân thiện môi trường. Thông qua sự kết nối của dự án với dự án REPIC của Sofies đang thực hiện ở Peru, Công ty Cơ khí Việt Hiền ở thành phố Buôn Ma Thuột không chỉ thành công trong tiếp nhận công nghệ nhiệt phân chuyển giao từ Thụy Sĩ, mà đã tự chế tạo thành công lò đốt quy mô công nghiệp theo công nghệ này để đốt vỏ cà phê. Sản phẩm của quá trình đốt này là nhiệt năng phục vụ quá trình sấy khô cà phê và than sinh học (biochar) có khả năng cải tạo đất mang lại hiệu quả cao.

Hội thảo “Giảm thiểu và tăng giá trị chất thải trong ngành sản xuất lúa gạo carbon thấp” (Cần Thơ, 03/03/2017) với sự tham gia của trên 50 đại biểu là các đối tác liên quan và các nhà máy xay xát tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đây là hội thảo tham vấn, nằm trong khuôn khổ dự án “Giảm thiểu chất thải công nghiệp vì nền sản xuất phát thải carbon thấp” nhằm mục đích giới thiệu các kết quả triển khai dự án về công nghệ, mô hình kinh doanh carbon thấp trong ngành; tham vấn các bên hữu quan để đơn vị thực hiện dự án hoàn thiện các phương án nhằm triển khai hiệu quả và nhân rộng trong ngành chế biến lúa gạo.



Hội thảo cho ngành cà phê được tổ chức tại Buôn Ma Thuột



Hội thảo tham vấn các bên hữu quan để phát triển ngành sản xuất lúa gạo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long

2. TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC RECP CỦA DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN LÚA GẠO VÀ CÀ PHÊ

Dự án đã góp phần tăng cường năng lực của doanh nghiệp chế biến lúa gạo và cà phê về Sử dụng hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn thông qua các khóa đào tạo, tập huấn tại doanh nghiệp .

Với cách tiếp cận ban đầu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nhận diện các giải pháp từ đơn giản, dễ thực hiện, không cần đầu tư giúp mang lại những hiệu quả ban đầu trong tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu và giảm thiểu chất thải, ví dụ như: sử dụng tôn sáng để giảm điện chiếu sáng; tăng cường bảo dưỡng máy móc thiết bị; lắp đặt hợp lý các tủ bù, v.v...

Bên cạnh đó, dự án còn đề xuất các giải pháp dài hạn hơn và cần đầu tư nhưng mang lại hiệu quả cao và lâu dài như thay thế động cơ đang sử dụng bằng động cơ hiệu suất cao; đầu tư hệ thống sấy tháp thay hệ thống sấy vỉ ngang nâng cao chất lượng hạt gạo...



Chuyên gia khảo sát các cơ hội RECP tại doanh nghiệp

3. NHẬN THỨC RÕ HƠN VỀ VAI TRÒ PHẢI ĐẢM BẢO CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tham gia vào dự án, các doanh nghiệp chế biến gạo và cà phê đã nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc phải đảm bảo chuỗi giá trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, muốn đáp ứng quy định của Chính phủ và các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường (về truy xuất nguồn gốc, dư lượng thuốc trừ sâu và phân bón và nhiều yêu cầu khác), các doanh nghiệp chế biến gạo và cà phê phải có kế hoạch xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu, tăng cường hợp tác với người nông dân, đầu tư hệ thống sấy để đảm bảo số lượng và chất lượng của nguyên liệu cho quá trình sản xuất.

4. GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN TRONG VIỆC SỬ DỤNG VỎ CÀ PHÊ CHO NHU CẦU NĂNG LƯỢNG HAY PHÂN BÓN.

Tại các vùng trồng cà phê, luôn xảy ra tình trạng mâu thuẫn giữa nhu cầu sử dụng năng lượng nhiệt từ vỏ cà phê để phục vụ cho quá trình sấy quả tươi và nhu cầu sử dụng vỏ cà phê như một loại phân bón để bón trở lại cho cây cà phê... Đây là mâu thuẫn từng không thể giải quyết được.

Tuy nhiên, với công nghệ nhiệt phân được chuyển giao từ Thụy Sĩ và được Công ty Cơ khí Việt Hiền cải tiến thành công cho phù hợp với điều kiện của Việt Nam, người trồng cà phê vừa có thể thu hồi nhiệt nhờ quá trình đốt rất ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sấy, vừa có thể sử dụng biochar (than sinh học), sản phẩm của quá trình nhiệt phân có thể dùng làm phân bón để cải tạo đất.



Các đại biểu tham quan mô hình nhiệt phân tại Đắk Lắk

Hoạt động nằm trong khuôn khổ dự án Tăng trưởng Xanh do Viện Friedrich Ebert hợp tác cùng Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Viện Friedrich Ebert

Điều phối: Viện Friedrich Ebert, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Thời gian thực hiện: 2016-2017

Lĩnh vực: Công đoàn của các doanh nghiệp và Liên đoàn lao động tỉnh

Khu vực: Việt Nam

Liên hệ:

Bà Nguyễn Lê Hằng – Quản lý dự án, VNCPC

Email: hang.nl@vncpc.org | (84-24) 3868 4849 - ext 14

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG XANH CHO CÁC DOANH NGHIỆP



Thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TT, ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 – 2020, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng LĐLĐVN) đã ban hành kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn này. Theo đó, các cấp công đoàn cả nước, từ công đoàn cơ sở trở lên sẽ cùng bắt tay hưởng ứng chiến lược để góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn. Mục tiêu là vận động toàn thể công nhân, viên chức lao động cùng tham gia hành động.

Tổng LĐLĐ Việt Nam phối hợp với Viện Friedrich Ebert Stiftung (Cộng hòa Liên bang Đức) thực hiện dự án "Công đoàn Việt Nam tham gia thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020" nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công đoàn, người lao động về tăng trưởng xanh hướng tới ứng dụng những biện pháp sản xuất và sinh hoạt để cải thiện môi trường và sức khỏe người lao động.

Hoạt động của VNCPD trong khuôn khổ dự án này bao gồm:

- ✓ Đào tạo, tập huấn về tăng trưởng xanh, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP) cho các cán bộ công đoàn thuộc dự án;
- ✓ Tư vấn từ xa các giải pháp kỹ thuật cho cán bộ công đoàn và cho các doanh nghiệp qua điện thoại, email;
- ✓ Hỗ trợ các cán bộ công đoàn xây dựng kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh tại các doanh nghiệp thuộc dự án;
- ✓ Tư vấn các giải pháp tiết kiệm năng lượng, cải tiến thiết bị và công nghệ hướng tới tăng trưởng xanh và sản xuất sạch hơn tại nhà máy sản xuất.

VNCPD đã cử chuyên gia đào tạo về chủ đề Tăng trưởng xanh tại 2 khóa tập huấn do FES tổ chức. Các tổ Tăng trưởng xanh của công đoàn 15 cơ sở sản xuất các ngành công nghiệp khác nhau ở các tỉnh gồm: Long An, Nam Định, Quảng Nam, Huế, Bình Định, Tiền Giang và Đồng Tháp đã cùng làm việc và nhận được tư vấn trực tiếp từ chuyên gia của VNCPD trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2017 để xây dựng chương trình hành động về Tăng trưởng xanh cho doanh nghiệp của mình.



Mục đích của dự án nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công đoàn, người lao động về tăng trưởng xanh

Dự án tập trung vào đánh giá RECP tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản thuộc KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang - Đà Nẵng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời để xuất kế hoạch hành động thực hiện các sáng kiến KCN sinh thái cho KCN này.

THÔNG TIN CHUNG

Nhà tài trợ: Tổng công ty Tài chính Quốc tế - Nhóm Ngân hàng Thế giới

Đối tác thực hiện: VNCP, Ban quản lý KCN Đà Nẵng

Thời gian thực hiện: 9/2015 - 8/2018

Khu vực: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang - Đà Nẵng

Liên hệ:

Bà Đặng Nguyên Nhung - Quản lý dự án, VNCP

Email: nhung.dn@vncpc.org | Tel: (84-24) 3868 4849 - ext 26

SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN TRONG CÔNG NGHIỆP



Nhà tài trợ có mục tiêu mở rộng phạm vi dự án bao gồm thêm hoạt động cộng sinh công nghiệp và hạ tầng xanh. Các bước chuẩn bị được nhà tài trợ thực hiện trong năm 2017.

Các hoạt động mở rộng này sẽ được VNCPIC triển khai trong năm 2018 bao gồm:

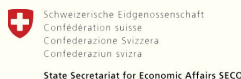
- ✔ Thu thập dữ liệu;
- ✔ Nhận diện các tiềm năng về hiệu quả sinh thái ở các cấp độ doanh nghiệp sản xuất, cộng sinh công nghiệp và tuần hoàn chất thải; hạ tầng xanh cho khu công nghiệp;
- ✔ Xây dựng mô hình kinh doanh về cộng sinh công nghiệp.



NHÀ TÀI TRỢ – MẠNG LƯỚI - ĐỐI TÁC



Liên minh châu Âu (EU) hỗ trợ thúc đẩy Sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững tại 18 nước châu Á, trong đó có Việt Nam, thông qua chương trình SWITCH-Asia với đa dạng các lĩnh vực và khu vực/địa phương.



SECO là cơ quan của Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ, phụ trách tất cả các vấn đề chính liên quan đến chính sách kinh tế và thị trường lao động. Mục đích của SECO là đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững, tỷ lệ lao động cao và điều kiện lao động tốt, bằng cách thúc đẩy các khung pháp lý, kinh tế và chính sách ngoại giao cần thiết.



IFC giúp các nước đang phát triển tăng trưởng bền vững thông qua đầu tư tài chính, huy động vốn từ các thị trường tài chính quốc tế, cung cấp các dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp và chính phủ. Hiện IFC đang triển khai dự án phát triển ngành tài chính vi mô nhằm mục tiêu cải thiện năng lực, tính minh bạch và chuẩn mực báo cáo trong ngành, đồng thời hỗ trợ xây dựng thể chế của các tổ chức tài chính vi mô nhằm tăng cường tiếp cận tài chính theo hướng bền vững và có trách nhiệm.



UNIDO là tổ chức chuyên trách của Liên hợp quốc về thúc đẩy phát triển công nghiệp để giảm nghèo, toàn cầu hoá và bền vững môi trường. Tính đến tháng 1 năm 2018, có 167 quốc gia là thành viên của UNIDO. Nhiệm vụ của UNIDO là xúc tiến và thúc đẩy phát triển công nghiệp bền vững ở các nước thành viên.



Tại Hà Lan, Đại học Công nghệ Delft (TU Delft) luôn đi đầu trong việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, khuyến khích sinh viên luôn sáng tạo trong học tập và nghiên cứu. TU Delft có liên kết chặt chẽ với các công ty, viện nghiên cứu và các trường ĐH quốc tế. Điều này giúp sinh viên có cơ hội được học tập và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp và có thêm kinh nghiệm cho bản thân.



AIT Việt Nam (AIT-VN) được thành lập nhờ sự thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam (Bộ GD & ĐT) và AIT (Viện công nghệ Á châu) vào năm 1993. AIT-VN tự hào là tổ chức giáo dục quốc tế đầu tiên tại Việt Nam và là trung tâm đầu tiên của AIT ở nước ngoài.



Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có mục đích phối hợp, liên kết hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam; phát triển tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu thủy sản; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của các hội viên.



WWF – Việt Nam được công nhận là tổ chức hàng đầu trong lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam, tư vấn các giải pháp, hỗ trợ, chính phủ và các bên liên quan trong việc giải quyết các thách thức trong quá trình phát triển quốc gia.



Sofies là đơn vị cung cấp, tư vấn chiến lược bền vững, quản lý dự án và dịch vụ. Với phương pháp tiếp cận tích hợp, Sofies đã giải quyết thành công những thách thức về môi trường và kinh tế - xã hội.



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần lớn ở Việt Nam, được thành lập vào năm 1993. Sau 25 năm liên tục phát triển, Techcombank đã đạt nhiều thành công và trở thành ngân hàng có vị thế tại Việt Nam.



ACB là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, với hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng khắp và hơn 9.000 nhân viên làm việc, với nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ đa dạng.



Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, tên viết tắt là Ngân hàng Quốc Tế (VIB) được thành lập ngày 18/9/1996. Đến tháng 1/2017, VIB đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam với tổng tài sản đạt trên 100 nghìn tỷ đồng, vốn điều lệ 5.644 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt gần 9.000 tỷ đồng.



RECPnet là mạng lưới toàn cầu về Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn nhằm thúc đẩy việc điều chỉnh, thích nghi và áp dụng RECP tại các nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi. Các đơn vị bảo trợ là UNIDO và UNEP, hỗ trợ cho RECPnet thông qua chương trình hợp tác RECP. Hiện mạng lưới đã có mặt tại 5 khu vực với 70 tổ chức thành viên.



Mạng lưới và Trung tâm Công nghệ Khí hậu (CTCN) thúc đẩy sự chuyển giao các công nghệ môi trường để hướng tới sự phát triển carbon thấp và ứng phó với biến đổi khí hậu tại các nước đang phát triển. CTCN cung cấp các giải pháp công nghệ, xây dựng năng lực, khuyến nghị về chính sách, khung chính sách và luật pháp phù hợp với nhu cầu của từng quốc gia.

TUYÊN NGÔN DAVOS VỀ THÚC ĐẨY RECP TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

1. Quyết tâm cải tiến và tăng cường nỗ lực để thúc đẩy, duy trì và nhân rộng hoạt động RECP ở tất cả các cấp độ, như một sự đóng góp vào mục tiêu Phát triển bền vững và thông qua các cam kết cao hơn như Chương trình 10 năm về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững (10YFP), Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu (CTCN), Tiếp cận chiến lược về Quản lý hóa chất quốc tế (SAICM) và các thỏa thuận môi trường đa phương, các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế liên quan;
2. Quyết tâm cung cấp các dịch vụ có chất lượng tốt nhất phù hợp và hiệu quả cho các chính phủ để sáng tạo và thực hiện các chính sách, chiến lược thúc đẩy RECP; cho khu vực doanh nghiệp để thực hiện RECP nhằm mang lại lợi ích trong vận hành, sản phẩm và chiến lược; cho các tổ chức dân sự xã hội để ủng hộ và là tác nhân thay đổi về RECP;
3. Cam kết hợp tác để thúc đẩy hoạt động và vai trò của RECPnet, phù hợp với các khuyến nghị từ Ban chấp hành đại diện cho Hội đồng thành viên, cũng như từ UNIDO và các quy trình đánh giá độc lập do UNEP khởi xướng; vận hành như một thành viên trong mạng lưới và các sáng kiến theo hướng thành viên đang hỗ trợ các dịch vụ RECP chia sẻ thông tin thuộc sở hữu quốc tế và định hướng quốc gia tại các nước thành viên;
4. Kêu gọi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính và các tổ chức xã hội dân sự quan tâm cam kết tham gia mạng lưới RECPnet và nỗ lực cùng mạng lưới thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc ứng dụng nhanh, toàn diện các chính sách, phương pháp, công nghệ về RECP trong các lĩnh vực công nghiệp trên toàn thế giới;
5. Yêu cầu chương trình hợp tác UNIDO - UNEP về RECP tiếp tục hoạt động như Ban thư ký RECPnet và bất cứ khi nào có thể sẽ mở rộng hỗ trợ cho mạng lưới, theo nhu cầu của các thành viên và khu vực, bằng cách nâng cao năng lực để đóng góp cho chương trình nghị sự 2030 vì mục tiêu Phát triển bền vững.

- RECPnet, 2015 -